



**THÀNH TỰU  
KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ  
VIỆT NAM**

Liên hệ: Phòng Cung cấp Thông tin,

ĐC: 79 Trương Định, Quận 1, TP.HCM

ĐT: 38243826 – 38297040 (202-203)- Fax: 38291957

Website: www.cesti.gov.vn - Email: cungcapthongtin@cesti.gov.vn

**THÔNG TIN  
THÀNH TỰU**

- Sản xuất thành công chip cảm biến áp suất bằng công nghệ MEMS.
- Thiết kế và chế tạo hệ thống lắp ráp tự động cuộn cảm.
- Chiết tách thành công tế bào gốc dây rốn làm mỹ phẩm.
- Nghiên cứu chiết tách limonene và một số dẫn xuất từ nguồn thực vật Việt Nam sử dụng trong lĩnh vực sát trùng gia dụng (phòng trừ côn trùng y tế).
- Nghiên cứu sản xuất dầu cho quá trình gia công cấp điện cơ điện thế cao 6-100kv.
- Nghiên cứu quy trình công nghệ tái sử dụng xúc tác thải FCC cho quá trình cracking dầu nhờn để sản xuất nhiên liệu.
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất thủy tinh pyrex làm dụng cụ thí nghiệm và dụng cụ lò vi sóng.
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất ôxyt nhôm hoạt tính phục vụ cho ngành sản xuất sứ.
- Quảng Nam: Nhân giống thành công sâm Ngọc Linh bằng công nghệ nuôi cấy mô.

**SÁNG CHẾ  
VIỆT NAM**

- 1-0012178: Chân chống bên của xe máy hai bánh có kết cấu tựa xoay.
- 1-0012194: Kết cấu cốt thép của tấm sàn bê tông rỗng.
- 1-0012215: Máy cứu ngải và viên thuốc ngải dùng cho máy cứu ngải này.
- 2-0001124: Cơ cấu ép ru lô cao su bằng đối trọng treo của máy tách vỏ trái.
- 2-0001125: Thiết bị dùng trong nuôi trồng và khai thác thủy sản.
- 2-0001126: Quy trình sản xuất biodiesel từ chủng vi tảo Schizochytrium mangrovei PQ6.
- 2-0001127: Bó vỉa hệ bê tông đúc sẵn.
- 2-0001129: Hệ thống tìm kiếm câu đàm thoại song ngữ.
- 2-0001130: Chế phẩm khử trùng, làm sạch môi trường nước nuôi trồng thủy sản.
- 2- 0001131: Bếp nấu parabol dùng năng lượng mặt trời.

### SẢN XUẤT THÀNH CÔNG CHIP CẢM BIẾN ÁP SUẤT BẰNG CÔNG NGHỆ MEMS

Ngày 28/4, tại Khu Công nghệ cao TPHCM, Trung tâm Nghiên cứu triển khai (R&D - Khu Công nghệ cao TPHCM) phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo thiết kế vi mạch (Đại học Quốc gia TPHCM) đã công bố sản xuất thành công chip cảm biến áp suất bằng công nghệ MEMS và sẵn sàng cho thương mại hóa sản phẩm.

Theo thạc sĩ Trương Hữu Lý, Trưởng nhóm nghiên cứu chip cảm biến áp suất của Trung tâm R&D, chip cảm biến áp suất ứng dụng rộng rãi trong đời sống, công nghiệp và y tế. Trong công nghiệp, chip cảm biến áp suất có tác dụng kiểm soát áp suất đường ống, khí gas. Trong lĩnh vực y tế, chip cảm biến áp suất dùng trong thiết bị đo huyết áp. Còn trong đời sống, chip cảm biến áp suất dùng trong các thiết bị đo mực nước như máy giặt, máy rửa chén, bồn nước...

Ngoài ra chip cảm biến áp suất còn được sử dụng để chế tạo thiết bị đo và lưu trữ thông tin mực nước, phục vụ chương trình thủy lợi cũng như chống ngập úng.

*Theo sggp.org.vn, 29/04/2014*

\*\*\*\*\*

### THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO HỆ THỐNG LẮP RÁP TỰ ĐỘNG CUỘN CẢM

Thạc sĩ Phạm Văn Toàn cùng các cộng sự thuộc Trường Đại học Lạc Hồng, tỉnh Đồng Nai vừa giành được giải Nhóm tác giả trẻ xuất sắc nhất của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) với công trình "Thiết kế và chế tạo hệ thống lắp ráp tự động cuộn cảm."

Theo hướng "hiện đại hóa công nghệ sản xuất với chi phí thấp," nhóm tác giả đã thiết kế và chế tạo hệ thống lắp ráp cuộn cảm (Bobbin SSR). Đây là hệ thống hoàn

toàn mới, đã được chuyển giao cho Công ty công nghiệp Nectokin 100% vốn Nhật Bản. Phương pháp lắp ráp và cấp phôi đã được ứng dụng rộng rãi tại nhiều doanh nghiệp khác.

Thạc sĩ Phạm Văn Toàn cho biết, mặc dù trên thế giới hiện có rất nhiều hệ thống lắp ráp tự động, tuy nhiên đối với những mặt hàng thay đổi mẫu mã liên tục và mang tính đặc thù của từng công ty thì không phải lúc nào cũng có sẵn hoặc giá thành rất cao, đòi hỏi người sử dụng phải có trình độ kỹ thuật nhất định mới vận hành được.

Core và Bobbin là hai chi tiết quan trọng để cấu thành nên sản phẩm cuộn cảm. Hiện tại công đoạn lắp ráp này đang được làm thủ công có thể xảy ra nhiều sai sót, chất lượng kém, cần nhiều công nhân, không đảm bảo với số lượng lớn. Nhiều công nhân sau một thời gian làm việc các đầu ngón tay bị mưng mủ. Kết quả công trình đã khắc phục được các nhược điểm trên.

Sau khi đưa vào vận hành, hệ thống này giảm thời gian lắp ráp chi tiết từ 6 giây xuống còn 3 giây/sản phẩm, hiệu suất tăng gấp ba lần so với sản xuất thủ công; giảm bốn lần số công nhân trông máy, hoạt động được trên nhiều dòng sản phẩm, dễ vận hành và sửa chữa. Với tám hệ thống lắp ráp tự động, hàng năm hệ thống tiết kiệm cho công ty 1,6 tỷ đồng.

Với việc quan sát thực tế sản xuất, lựa chọn phương pháp làm việc hiệu quả, cũng như được nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí để nghiên cứu, sản phẩm của nhóm đã đáp ứng được yêu cầu khắt khe của đối tác nước ngoài, thạc sĩ Toàn cho hay.

*Theo vietnamplus.vn, 25/04/2014*

\*\*\*\*\*

## **CHIẾT TÁCH THÀNH CÔNG TẾ BÀO GỐC DÂY RỖN LÀM MỸ PHẨM**

Hai chuyên gia về tế bào gốc là PGS.TS Lê Văn Đông và Phạm Văn Phúc vừa nghiên cứu thành công chiết tách tế bào gốc và mô dây rốn trẻ sơ sinh để chế tạo mỹ phẩm có tác dụng chống lão hóa và làm trắng da.

Đề tài nghiên cứu này được thực hiện từ năm 2010 và vừa được hội đồng nghiệm thu Sở KH&CN TP HCM thông qua.

Nhóm nghiên cứu đã chế tạo được ba loại dịch chiết tế bào gốc và mô dây rốn trẻ sơ sinh, đồng thời khảo sát 25 công thức ra ba loại dịch chiết trên với tỉ lệ phối trộn và nồng độ khác nhau. Sau đó, nhóm nghiên cứu đã bào chế ra gel mỹ phẩm với tên gọi Celvaron Gel MKP với công thức tối ưu có khả năng bổ sung alpha arbutin hướng tới tác dụng chống lão hóa và làm trắng da.

Sản phẩm đã được khảo sát trên 59 phụ nữ tuổi từ 30-50 tình nguyện bôi chế phẩm mỗi tối lên da mặt liên tục trong hai tháng. Kết quả cho thấy sản phẩm an toàn, không làm thay đổi chỉ số hóa sinh và huyết học, không gây ngứa và có cải thiện da rõ rệt sau khi điều trị.

So với những mỹ phẩm tế bào gốc đã có trên thị trường thường là những chất do tế bào gốc tiết ra bên ngoài, được sử dụng để bổ sung vào mỹ phẩm, điểm mới của nghiên cứu này, theo PGS.TS Đông, là sử dụng cả những thành phần hoạt chất từ nguồn tế bào gốc non trẻ từ dây rốn người. Công ty cổ phần hóa mỹ phẩm Mekophar đã có kế hoạch tiếp tục hoàn thiện và thương mại hóa công trình này.

*Theo tchdkh.org.vn, 11/04/2014*

\*\*\*\*\*

## **NGHIÊN CỨU CHIẾT TÁCH LIMONENE VÀ MỘT SỐ DẪN XUẤT TỪ NGUỒN THỰC VẬT VIỆT NAM SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC SÁT TRÙNG GIA DỤNG (PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG Y TẾ)**

Ngày nay rất nhiều sản phẩm về lĩnh vực bảo vệ thực vật và diệt trừ côn trùng gây hại đã sử dụng nguồn nguyên liệu tự nhiên, thân thiện với môi trường. Tinh dầu là một sản phẩm có một trong những tác dụng chung là diệt khuẩn và có độ sát trùng cao.

Ở Việt Nam, các loại cây cho tinh dầu rất dồi dào và độc đáo. Trong đó, giống Citrus họ Rustaceae tuy có tiềm năng lớn nhưng chưa được khai thác và tận dụng triệt để. Tinh dầu trong vỏ quả của giống Citrus có chứa thành phần chính là Limonene có đặc tính xua đuổi và diệt trừ côn trùng gây bệnh ở người và động vật.

Tuy nhiên, ở nước ta vẫn chưa có nghiên cứu nào theo hướng sử dụng Limonene trong phòng trừ côn trùng y tế. Vì vậy, kết hợp với mục tiêu tận dụng phụ phẩm của các ngành chế biến rau quả tạo ra các sản phẩm hữu ích thân thiện với môi trường, ThS. Nguyễn Ngọc Thanh và các đồng nghiệp đã tiến hành đề tài “Nghiên cứu chiết tách limonene và một số dẫn xuất từ nguồn thực vật Việt Nam sử dụng trong lĩnh vực sát trùng gia dụng (phòng trừ côn trùng y tế)”.

Những nội dung đề tài thực hiện:

- Khảo sát hàm lượng Limonene trong một số vỏ quả có múi.
- Tiến hành tách Limonene bằng hai phương pháp: cất lôi cuốn hơi nước kết hợp cất phân đoạn dưới áp suất giảm và chiết Limonene bằng  $SCO_2$  (Supercritical Carbondioxide).
- Phân tích và so sánh chất lượng sản phẩm chiết bằng hai phương pháp trên.
- Gia công thử nghiệm chế phẩm.

- Thử hoạt tính sinh học về tác dụng phòng ngừa ruồi, muỗi.

Theo [www.vista.vn](http://www.vista.vn), 24/04/2014

\*\*\*\*\*

## **NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT DẦU CHO QUÁ TRÌNH GIA CÔNG CẤP ĐIỆN CÓ ĐIỆN THẾ CAO 6-100KV**

Dầu cáp điện là một thành phần quan trọng, không thể thiếu của quá trình sản xuất các loại dây cáp điện đặc biệt là cáp điện rỗng. Các cáp điện dùng để vận chuyển dòng điện trung hoặc cao thế có chứa dầu làm môi trường cách điện tùy thuộc vào cường độ điện áp. Để truyền tải điện năng với một điện thế lớn qua khu dân cư, các công trình ngầm đều phải sử dụng các loại dây cáp có chứa dầu để dẫn điện. Hiện tại, các loại dây cáp này thường được nhập đồng bộ với nguyên liệu để sản xuất cáp điện có giá thành rất cao.

Hiện tại, một số nhà máy sản xuất cáp điện trong nước đã bắt đầu thăm dò việc nhập dây chuyên công nghệ sản xuất cáp ngầm nhưng mới chỉ sản xuất được loại cáp đặc, công nghệ sản xuất cáp rỗng vẫn chưa được quan tâm.

TS. Đinh Văn Kha cùng nhóm đề tài đã định hướng nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu sản xuất dầu cho quá trình gia công cáp điện có điện thế cao 6-100 kv” với mục tiêu tạo ra được công nghệ sản xuất dầu cáp điện có tính cách điện cao và có độ nhớt khác nhau sử dụng cho các loại cáp với khoảng điện áp làm việc rộng, có thể ứng dụng vào dân dụng và nhiều ngành công nghiệp khác.

Đề tài đã thu được những kết quả như sau:

- Lựa chọn được hai loại phụ gia cách điện có hiệu quả tác dụng cao là ankybenzen AB và Polyisobuten Indopol H7.

- Khảo sát và lựa chọn được hàm lượng các phụ gia cách điện trong dầu gốc để hiệu quả tác dụng là cao nhất.

- Đã pha chế và thử nghiệm thành công 04 loại dầu với độ nhớt khác nhau, có thể làm việc ở điện áp đến 220 kv.

- Qua thử nghiệm pha chế đã xác lập được quy trình công nghệ quy mô 50 kg/m<sup>3</sup> với tỉ lệ phụ gia, dầu gốc thích hợp tạo ra được sản phẩm là dầu cáp điện và quy trình này có thể áp dụng để tiến hành pha chế ở quy mô lớn hơn.

Theo [www.vista.vn](http://www.vista.vn), 23/04/2014

\*\*\*\*\*

## **NGHIÊN CỨU QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TÁI SỬ DỤNG XÚC TÁC THẢI FCC CHO QUÁ TRÌNH CRACKING DẦU NHỜN ĐỂ SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU**

Việc xử lý xúc tác thải FCC ngày càng trở nên quan trọng và được quan tâm do các quá trình công nghệ FCC được sử dụng ngày càng nhiều để đáp ứng nhu cầu về nhiên liệu và năng lượng. Xúc tác thải FCC, ngoài việc được xử bằng phương pháp chôn lấp, cũng được tái chế làm vật liệu giao thông và xây dựng. Tuy nhiên, do giá thành cao nên loại vật liệu này chưa được sử dụng rộng rãi và phải trợ giá theo đơn đặt hàng của các nhà máy lọc dầu nhằm xử lý chất thải nguy hại.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Viện nghiên cứu Hóa học Việt Nam đã thực hiện đề tài “Nghiên cứu quy trình công nghệ tái sử dụng xúc tác thải FCC cho quá trình cracking dầu nhờn để sản xuất nhiên liệu” nhằm tận dụng nguồn xúc tác FCC thải lớn, tận thu nguồn nhiên liệu dầu mỏ và giải quyết bài toán xử lý chất thải nguy hại.

Đề tài đã thu được các kết quả sau đây:

- Nghiên cứu quá trình loại cốc để phục hồi hoạt tính xúc tác FCC thải và đưa ra các thông số thích hợp cho quá trình loại cốc. Sản xuất thử nghiệm 20 kg xúc tác

FCC phục hồi với các tham số kỹ thuật thích hợp trên để ứng dụng cho quá trình cracking dầu nhờn thải.

- Nghiên cứu quá trình xử lý sơ bộ nguyên liệu dầu nhờn thải.

- Nghiên cứu sử dụng xúc tác FCC thải phục hồi ứng dụng để cracking dầu nhờn thải thu nhiên liệu lỏng.

- Nghiên cứu quá trình bổ sung một số zeolit, oxit nhôm hoạt tính để thay đổi tính cracking nhằm thu hồi tối đa thành phần phân đoạn nhẹ hoặc thành phần phân đoạn nặng.

- Đã đề xuất quy trình công nghệ sử dụng xúc tác FCC thải ứng dụng cho quá trình cracking dầu nhờn thải thu nhiên liệu lỏng.

Theo [www.vista.vn](http://www.vista.vn), 21/04/2014

\*\*\*\*\*

## **NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỦY TINH PYREX LÀM DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM VÀ DỤNG CỤ Lò VI SÓNG**

Thủy tinh được ứng dụng trong mọi lĩnh vực, từ đồ dùng gia đình đến các phòng thí nghiệm hóa học, vật lý, sinh học... Thủy tinh pyrex là loại thủy tinh borosilicat khó chảy có độ bền cơ học và độ bền nhiệt cao-nhiệt độ biến mềm khoảng 800°C, hệ số giãn nở nhiệt khoảng (4-5)10<sup>-6</sup>. Loại thủy tinh này thường được dùng để chế tạo các dụng cụ phòng thí nghiệm và các đồ dùng gia dụng như tô, khay, thố dùng để hấp, nướng.

Ở Việt Nam, thủy tinh bền hóa, bền nhiệt đã được sản xuất, nhưng chúng không phải là thủy tinh pyrex. Do đó, các sản phẩm thủy tinh chất lượng cao dùng trong phòng thí nghiệm và các sản phẩm lò vi sóng vẫn còn phải nhập khẩu.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Viện nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp đã thực hiện đề tài “Nghiên cứu công nghệ sản

xuất thủy tinh pyrex làm dụng cụ thí nghiệm và dụng cụ lò vi sóng”.

Đề tài đã thu được các kết quả sau đây:

- Xác định quy trình công nghệ sản xuất thủy tinh pyrex.

- Lựa chọn được đơn phối liệu phù hợp cho sản xuất thủy tinh pyrex.

- Sản xuất thử 103 sản phẩm bát cho lò vi sóng, 20 sản phẩm cốc loại 100 ml và 20 sản phẩm cốc loại 250 ml cho phòng thí nghiệm.

- Thử nghiệm phân tích thành phần hóa và đo hệ số giãn nở nhiệt cho thấy các sản phẩm chế thử đáp ứng nhu cầu sử dụng của từng lĩnh vực.

Theo [www.vista.vn](http://www.vista.vn), 17/04/2014

\*\*\*\*\*

## **NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ÔXYT NHÔM HOẠT TÍNH PHỤC VỤ CHO NGÀNH SẢN XUẤT SỨ**

Trong ngành công nghệ silicat, để sản xuất các sản phẩm thủy tinh, gốm sứ, vật liệu chịu lửa và một vài loại xi măng chịu nhiệt người ta thường sử dụng nguyên liệu giàu ôxyt nhôm (Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>). Nguồn nguyên liệu giàu Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> gồm các khoáng tự nhiên chứa hàm lượng cao Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> và các nguồn nguyên liệu nhân tạo-Al(OH)<sub>3</sub>, ôxyt nhôm kỹ thuật dạng - Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> và các chế phẩm ôxyt nhôm nung α Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>. Trên thế giới hàng triệu tấn Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> kỹ thuật được sản xuất mỗi năm, nhưng có tới 90% được dùng để luyện nhôm kim loại, chỉ có 10% dùng sản xuất các sản phẩm phi kim loại.

Sự khan hiếm nguồn nguyên liệu này, đặc biệt khi Việt Nam chưa có ngành công nghiệp riêng để sản xuất chúng là cơ sở để Viện nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp thực hiện đề tài “Nghiên cứu công nghệ sản xuất ôxyt nhôm hoạt tính phục vụ cho ngành sản xuất sứ”.

Đề tài đã thu được các kết quả sau đây:

- Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất ôxyt nhôm. Xác định các thông số kỹ thuật của dây chuyền công nghệ.

- Sản xuất được 250 kg  $\alpha$   $Al_2O_3$  siêu mịn.

- Ứng dụng sản phẩm vào sản xuất gốm sứ và vật liệu chịu lửa tại Công ty Koto và Công ty Lửa Việt.

Theo [www.vista.vn](http://www.vista.vn), 08/04/2014

\*\*\*\*\*

## QUẢNG NAM: NHÂN GIỐNG THÀNH CÔNG SÂM NGỌC LINH BẰNG CÔNG NGHỆ NUÔI CÂY MÔ

2.000 cây sâm Ngọc Linh nuôi cấy mô được nhân giống thành công lần đầu tiên tại Quảng Nam sau hơn 2 năm nghiên cứu.



Sâm Ngọc Linh có dược tính đặc biệt nên rất quý hiếm

Hôm nay 9.4, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam cho biết đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu Quảng Nam tiếp nhận 2.000 cây sâm Ngọc Linh nuôi cấy mô từ Ban chủ nhiệm đề tài nghiên cứu của Sở Khoa học - Công nghệ Quảng Nam, để chuẩn bị công đoạn trồng ra đất.

Đây là lần đầu tiên Quảng Nam nhân giống thành công sâm Ngọc Linh bằng công nghệ nuôi cấy mô, ngoài cách nhân giống truyền thống như gieo hạt.

Trao đổi với Thanh Niên Online, thạc sĩ Phan Thị Á Kim (thành viên nhóm nghiên

cứu) cho biết sau khi bàn giao sản phẩm sâm nuôi cấy mô, cán bộ kỹ thuật sẽ tiếp tục huấn luyện trồng sâm ra vườn ươm và chuyển trồng ngoài tự nhiên tại Trại dược liệu Trà Linh ở xã Trà Linh, huyện Nam Trà My.

Dự kiến, trong tháng 5.2014, sản phẩm sâm Ngọc Linh nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mô sẽ triển khai thực nghiệm tại vườn ươm.

Sâm Ngọc Linh (tức sâm K5, tên khoa học *Panax vietnamensis*) là loại sâm quý mọc tập trung ở đỉnh Ngọc Linh cao 2.596 m, giáp ranh giữa địa bàn hai huyện Đăk Tô (Kon Tum) và Nam Trà My (Quảng Nam). Đây là 1 trong 5 loài sâm quý trên thế giới; mỗi ký sâm tươi có giá lên đến 60 triệu đồng.

Theo [thanhvien.com.vn](http://thanhvien.com.vn), 09/04/2014

\*\*\*\*\*

## HOÀN THIỆN QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT LAI GIỐNG TH8-3



Nghiên cứu được triển khai nhằm khắc phục hạn chế lúa lai hiện có.

Lúa lai hai dòng mới TH8-3 (T7S-8/R3) đã được công nhận sản xuất thử từ năm 2010 nhưng bên cạnh nhiều ưu điểm vượt trội thì vẫn còn một số tồn tại. Để khắc phục, nhóm nghiên cứu thuộc Viện nghiên cứu và Phát triển cây trồng, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội đã tiến hành nghiên cứu làm thuần dòng bố mẹ và hoàn thiện quy trình sản xuất hạt lai giống TH8-3.

Khắc phục những hạn chế của lúa lai TH8-3

Nhóm nghiên cứu cho biết, trong sản xuất lúa, muốn giữ vững được năng suất ổn định qua các vụ cần phải duy trì độ thuần hạt giống trong từng vụ gieo hạt. Tuy nhiên, độ thuần hạt giống thường xuyên bị suy giảm do các nguyên nhân như lẫn cơ giới, lẫn sinh học hoặc tự phát sinh biến dị trong quá trình nhân giống do đột biến tự nhiên hoặc do điều kiện ngoại cảnh bất thuận diễn ra trong quá trình sản xuất trên đồng ruộng,...Giống lúa lai hai dòng mới TH8-3 (T7S-8/R3) được công nhận sản xuất thử từ năm 2010 là giống cảm ôn có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất cao từ 60 – 80 tạ/ha, chống đổ khá, chất lượng gạo ngon. Tuy nhiên, dòng mẹ có độ thuần chưa cao và chưa ổn định về ngưỡng nhiệt độ chuyển đổi tính dục nên sản xuất hạt lai F1 còn bị hạn chế về năng suất và chất lượng.

Để khắc phục vấn đề này, nhóm tác giả thuộc Viện Nghiên cứu và phát triển cây trồng ở Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội đã tiến hành thực hiện các thí nghiệm trong 4 vụ liên tiếp để làm thuần dòng bố mẹ, sàng lọc trong phytotron để duy trì dòng mẹ có ngưỡng nhiệt độ chuyển đổi tính dục. Đồng thời, các thí nghiệm còn nhằm duy trì hiệu ứng ưu thế lai của cặp T7S-8/R3. Vật liệu để các nhà khoa học tiến hành triển khai thí nghiệm là dòng mẹ TGMS:T7S-8, thế hệ F12 chọn từ tổ hợp lai giữa 2 dòng TGMS: Hương 125/T1S-96 có ngưỡng nhiệt độ chuyển đổi tính dục là 24°C. Dòng bố R3 (là dòng bố của tổ hợp TH3-3); hạt lai F1 các cặp TH8-3 (T7S-8/R3) và đối chứng.

PGS.TS Nguyễn Thị Trâm, Viện nghiên cứu và Phát triển cây trồng, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, tham gia nghiên cứu cho biết, phương pháp mà nhóm nghiên cứu dùng trong nghiên cứu là phương pháp làm thuần: chọn cây bố mẹ theo phương pháp chọn lọc chu kỳ “bốn vụ năm bước”. Cụ thể như vụ chọn cá thể dòng S và R đúng nguyên bản để lai cặp; vụ 2 đánh giá riêng dòng S,R và cặp lai F1

để chọn lọc dòng S và R đúng nguyên bản, duy trì được ưu thế lai; vụ 3 sàng lọc dòng S trong phytotron, chọn dòng chuyển đổi tính dục không cao hơn ngưỡng 24°C; vụ 4 nhân dòng S và R thành hạt nguyên chủng để sản xuất F1.

Nâng cao hiệu quả sản xuất hạt giống lúa lai F1

Kết quả chọn lọc cá thể dòng mẹ T7S-8 và dòng bố R3 để lai cặp đã chọn đúng nguyên bản theo tiêu chuẩn lai cặp ở vụ mùa 2011; đánh giá các cặp lai và dòng bố mẹ tương ứng ở vụ xuân 2012. Nhóm tác giả cũng tiến hành nghiên cứu ảnh hưởng của thời vụ gieo đến sự chuyển đổi tính dục và đặc biệt của dòng mẹ T7S-8. Nhóm nghiên cứu cho rằng, năng suất hạt lai F1 là mối quan tâm hàng đầu của người sản xuất hạt giống. Khi giống mới TH8-3 được công nhận sản xuất thử, độ thuần dòng bố mẹ chưa ổn định, quy trình sản xuất chưa hoàn thiện nên năng suất hạt lai chưa cao. Một số tính trạng liên quan đến sản xuất hạt lai như thời gian từ gieo hạt đến trổ, số lá, thời điểm nở hoa của bố mẹ chưa ổn định, cần đánh giá lại đặc điểm của dòng bố mẹ mới làm thuần.

Ở vụ mùa, thời gian từ gieo đến trổ của dòng mẹ T7S-8 là từ 81 – 84 ngày, dài hơn của bố R3 là 3 – 4 ngày. Do vậy, khi sản xuất F1 cần gieo mẹ trước bố 1 là 4 ngày, bố 2 gieo sau bố 1 là 5 ngày. Quần thể R3 có thời gian trổ bông nở hoa 7 ngày, dòng T7S-8 kéo dài tới 10 ngày nên cần gieo R3 thành 2 đợt cách nhau 4 – 5 ngày để có đủ phân cung cấp cho dòng mẹ. Lá dòng của T7S-8 dài rộng và đứng hơn dòng bố đã tạo ra hàng rào cản phần khi thụ phấn bổ sung. Có thể điều chỉnh thời điểm bón phân thúc muộn hơn ở lần nuôi dòng để hạn chế dinh dưỡng vào lúa lá dòng đang vươn dài. Ngoài ra, nhóm cũng đã nghiên cứu ảnh hưởng tỷ lệ hàng bố mẹ năng suất hạt lai F1; nghiên cứu ảnh hưởng của khoảng cách cây dòng mẹ đến năng suất hạt lai F1; nghiên cứu ảnh hưởng của liều lượng và cách phun GA3 đến năng suất hạt lai.

Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất lúa lai F1

Từ những kết quả trên, nhóm nghiên cứu cho rằng: Sau 4 vụ chọn lọc liên tiếp đã thu được 12 dòng S và 12 dòng R cùng cặp thuần có hiệu ứng ưu thế lai cao tương đương và hơn đối chứng, hiệu quả chọn lọc duy trì đạt 2,4%, trong đó 0,2% có khả năng nâng cao tiềm năng ưu thế lai về năng suất. Như vậy, để duy trì ưu thế lai cho giống lúa lai hai dòng TH8-3 cần làm thuần dòng bố mẹ theo phương pháp lai cặp, đánh giá liên tục vụ (trong đó có 1 vụ xử lý nhân tạo để kiểm soát ngưỡng nhiệt độ chuyển đổi tính dục của dòng mẹ) và dòng mẹ T7S8 ở vùng Hà Nội thực hiện được ở vụ xuân, thời vụ gieo từ 22 – 29/1. Sản xuất hạt lai TH8-3 ở vùng Hà Nội thực hiện được ở vụ mùa, thời vụ gieo dòng mẹ từ 17 – 24/6, dòng bố gieo 2 lần, lần 1 gieo sau mẹ 3-4 ngày, lần 2 sau lần 1 từ 4- 5 ngày, tỷ lệ hàng bố mẹ,...

Sau khi làm thuần bố mẹ, nghiên cứu đã tìm thời vụ và xác định một số biện pháp kỹ thuật thích hợp để nâng cao năng suất nhân dòng và sản xuất hạt lai F1.

Bà Trần Thị Huyền, thuộc nhóm tác giả nhận định, các kết quả nghiên cứu hiện có của nhóm có thể làm cơ sở để hoàn thiện quy trình sản xuất dòng bố mẹ và hạt lai F1 đạt năng suất cao, chất lượng tốt đáp ứng các tiêu chí quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng hạt giống lúa lai hai dòng (QCVN 01-51: 2011/BNNPTNT) và nâng cao hiệu quả sản xuất hạt giống lúa lai F1.

*Theo [www.truyenthongkhoaahoc.vn](http://www.truyenthongkhoaahoc.vn),  
11/04/2014*

\*\*\*\*\*

## TRAO GIẢI THƯỞNG SAO KHUÊ 2014



*Lễ trao giải Sao Khuê 2014 (ảnh MC)*

Sáng 27/4, tại Hà Nội, Ban tổ chức giải thưởng Sao Khuê đã tổ chức Lễ công bố và trao Danh hiệu Sao Khuê 2014.

Nét nổi bật của các sản phẩm, dịch vụ được công nhận danh hiệu Sao Khuê 2014 là tính hiệu quả trong ứng dụng thực tế rất cao, đồng thời đi vào giải quyết từng vấn đề cụ thể, nóng bỏng trong đời sống như: Quản lý quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quản lý hóa đơn điện tử cho việc bán điện của ngành điện lực; Quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý y tế xã phường; Phần mềm hệ thống giao dịch chứng khoán tích hợp tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội...

Lĩnh vực y tế và giáo dục, đào tạo trước đây thường được coi là sân chơi riêng của các phần mềm nước ngoài, thì năm nay ngành phần mềm Việt Nam đã có tới năm phần mềm trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và bốn phần mềm trong lĩnh vực y tế được công nhận danh hiệu Sao Khuê. Đây là tín hiệu cho thấy năng lực của các doanh nghiệp phần mềm Việt Nam đã có bước tiến rõ rệt.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Bộ Thông tin - Truyền thông Nguyễn Minh Hồng ghi nhận ý nghĩa và đóng góp quan trọng của danh hiệu Sao Khuê đối với ngành phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp phần mềm nỗ lực hơn nữa, sáng tạo hơn nữa, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm nâng cao sức cạnh tranh của ngành phần mềm và dịch vụ CNTT nước nhà.



Thứ trưởng tin tưởng, các sản phẩm, dịch vụ đạt Danh hiệu Sao Khuê không ngừng nâng cấp, hoàn thiện, tỏa sáng không chỉ trong nước mà còn làm rạng rỡ ngành CNTT Việt Nam trên bình diện quốc tế, và được ứng dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, góp phần để CNTT thực sự trở thành hạ tầng mới cho sự phát triển của đất nước.

Danh hiệu Sao Khuê có hai cấp độ xếp hạng 4 sao và 5 sao. Tất cả các sản phẩm, dịch vụ được công nhận danh hiệu Sao Khuê đều được xếp hạng 4 sao, chỉ có sản phẩm hoàn hảo nhất, có tính đột phá về hiệu quả ứng dụng hoặc về công nghệ mới được công nhận 5 sao.

Trong ba năm gần đây (2011–2013), Chương trình đã công nhận danh hiệu Sao Khuê cho 186 sản phẩm, dịch vụ xuất sắc, nhưng chỉ có hai sản phẩm được xếp hạng 5 sao.

Theo [www.truyenthongkhoaoc.vn](http://www.truyenthongkhoaoc.vn),  
28/04/2014

\*\*\*\*\*

### **33 CÔNG TRÌNH ĐOẠT GIẢI THƯỞNG VIFOTEC 2013**



*Trao Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Giải thưởng WIPO năm 2012.*

Tối 24/4, tại Nhà hát Lớn, Hà Nội, giải thưởng "Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam" đã được tổ chức.

Ngày 23/4, tại buổi họp báo công bố các giải thưởng, tiến sỹ Lê Xuân Thảo, Phó Chủ tịch thường trực Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam cho biết năm nay có 33 công trình tiêu biểu sẽ được trao các giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt

Nam, giải thưởng của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, Cúp vàng Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2013.

Các giải thưởng được trao thuộc các công trình tiêu biểu đạt giải thuộc 6 lĩnh vực cơ khí-tự động hóa; công nghệ vật liệu; thông tin, điện tử, viễn thông; sinh học phục vụ sản xuất và đời sống; công nghệ bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên; tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới.

Trong lĩnh vực cơ khí-tự động hóa, công trình "Ứng dụng tự động hóa trong thiết kế công nghệ và tổ chức thi công tàu vận tải tổng hợp kiêm quân y" được đánh giá cao. Các sỹ quan trẻ đã tiếp thu các công nghệ phần mềm, tổ chức sản xuất theo công nghệ mới như công nghệ phóng xạ, cắt khúc... đáp ứng nhanh nhu cầu thực tế, tạo sự đa dạng của sản phẩm. Chính sản phẩm giảm thiểu áp lực của sóng, đảm bảo, giữ sức khỏe cho bệnh nhân cũng như người sử dụng. Công trình về công nghệ bảo quản được đánh giá cao. Xuất phát từ những điều kiện thực tế, tác giả đã tìm ra phương pháp bảo quản giảm được tỷ lệ hao hụt sản lượng thóc.

Theo Ban tổ chức Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2013 đã nhận được 86 công trình, trong đó: Lĩnh vực Cơ khí tự động hóa 18 công trình; Lĩnh vực Sinh học phục vụ sản xuất và đời sống 35 công trình; Lĩnh vực Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông 08 công trình; Lĩnh vực Công nghệ mới nhằm bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên 11 công trình; Lĩnh vực Công nghệ Vật liệu 08 công trình; Lĩnh vực Công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới 06 công trình.

Theo [www.truyenthongkhoaoc.vn](http://www.truyenthongkhoaoc.vn),  
24/04/2014

\*\*\*\*\*

## GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO TRẺ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN NĂM 2014



Ông Nguyễn Hữu Công và Đại diện Lãnh đạo Cục PTTT DN KH&CN tại buổi Lễ

Ngày 4/4, tại Thái Nguyên, Đại học Thái Nguyên phối hợp với Cục Phát triển Thị trường Doanh nghiệp KH&CN (Cục PTT DN KH&CN - Bộ KH&CN) đã tổ chức chấm và trao Giải thưởng Sáng tạo trẻ Đại học Thái Nguyên năm 2014. Hoạt động này là chuỗi sự kiện của Đại học Thái Nguyên nhằm hướng tới ngày KH&CN Việt Nam 18/5.

Theo Ban tổ chức Giải thưởng Sáng tạo trẻ Đại học Thái Nguyên năm 2014, tham dự Triển lãm có 36 gian hàng tham dự, 115 sản phẩm dự thi trong đó có 69 sản phẩm của các giảng viên trẻ và 46 sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên. Các sản phẩm trên được phân thành các nhóm ngành bao gồm: Nhóm ngành khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật công nghệ; khoa học xã hội nhân văn và giáo dục; khoa học nông lâm thủy sản và môi trường; khoa học các ngành kinh tế; khoa học y – dược,...

Hội đồng chấm các sản phẩm tham dự giải thưởng Sáng tạo trẻ Đại học Thái Nguyên năm 2014 bao gồm các nhà khoa học Đại học Thái Nguyên và Cục Phát triển Thị trường Doanh nghiệp KH&CN đã tiến hành chấm các sản phẩm được trưng bày tại các gian hàng triển lãm với các kết quả đạt giải gồm: 10 giải nhất trong đó có 6 giải của các Giảng viên trẻ và 4 giải thuộc về đối tượng sinh viên; 14 giải nhì gồm 8 giải của Giảng viên trẻ, 6 giải của sinh viên; 23 giải ba trong đó có 10 giải cho

Giảng viên trẻ, 3 giải cho sinh viên và 23 giải khuyến khích.

Theo [www.truyenthongkhoaoc.vn](http://www.truyenthongkhoaoc.vn),  
05/04/2014

\*\*\*\*\*

## TRAO GIẢI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TOÀN QUỐC LẦN THỨ 12

Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 12 (2012-2013) đã quyết định trao giải cho 88 giải pháp xuất sắc nhất. Lễ trao giải đã được tổ chức long trọng tối ngày 31/3 tại Hà Nội.

Đây là giải thưởng do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

GS.VS Đặng Vũ Minh, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Trưởng ban Tổ chức, có tới 45 Bộ, ngành và địa phương tổ chức Hội thi cấp cơ sở. Từ hàng nghìn giải pháp gửi tham gia, Ban tổ chức cấp cơ sở đã lựa ra 552 giải pháp gửi thi toàn quốc.

Các giải pháp tham gia hội thi, gồm sáu lĩnh vực: công nghệ thông tin, điện tử viễn thông; cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải; vật liệu, hóa chất, năng lượng; y, dược; nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên môi trường; giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực khác. Ban tổ chức đã chọn trao giải thưởng cho 88 giải pháp, bao gồm năm giải nhất, 11 giải nhì, 24 giải ba và 48 giải khuyến khích. Một số tỉnh, thành phố đoạt nhiều giải thưởng là TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thanh Hóa...

Nhân dịp này Thủ tướng Chính phủ cũng tặng Bằng khen cho 14 cá nhân là chủ nhiệm của 5 giải pháp đoạt giải nhất.

Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Bằng lao động sáng tạo cho các chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm có các công trình đoạt giải nhất, nhì, ba. Các tác giả trẻ được Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ

Chí Minh tặng Bằng khen và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo.

Ngoài ra, Ban tổ chức cũng đề nghị giải thưởng WIPO (Giải thưởng của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) cho các hạng mục: Giải pháp xuất sắc nhất là công trình "Sử dụng tàu định vị động lực học DP2 lắp đặt ống dẫn dầu trạm rót dầu không bên-FSO" của tác giả Đỗ Văn Phúc, xí nghiệp xây lắp, khảo sát và sửa chữa các công trình khai thác dầu khí Vietsovpetro.

Trong hạng mục tác giả nữ xuất sắc nhất, đề cử được dành cho bà Mai Thị Bích Nguyệt, trường Trung học cơ sở An Vũ (Quỳnh Phụ, Thái Bình) là chủ nhiệm của giải pháp đoạt giải nhất "Nghiên cứu, xây dựng phần mềm từ điển tiếng Việt, đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa và tổ chức."

Với hạng mục Các tác giả trẻ xuất sắc nhất, đề cử thuộc về ông Phạm Văn Phương, Đặng Quốc Khanh, Trần Phúc Quỳnh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên thí nghiệm điện miền Trung (Tổng công ty Điện lực miền Trung, Đà Nẵng) là các đồng chủ nhiệm của giải pháp "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hợp bộ đa năng OLTC CM&TA phục vụ công tác thí nghiệm máy biến áp lực cao áp.

Trong khuôn khổ hoạt động trao giải thưởng sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc 2012 và kỷ niệm 20 thành lập Quỹ Vifotec, tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam khai mạc Triển lãm "Thành tựu sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam". Tại triển lãm, có 124 công trình, giải pháp tiêu biểu được lựa chọn từ hàng nghìn công trình đoạt giải trên toàn quốc, nhằm giới thiệu rộng rãi đến nhân dân trong nước và nước ngoài.

*Theo [www. truyenthongkhoaahoc.vn](http://www.truyenthongkhoaahoc.vn),  
01/04/2014*

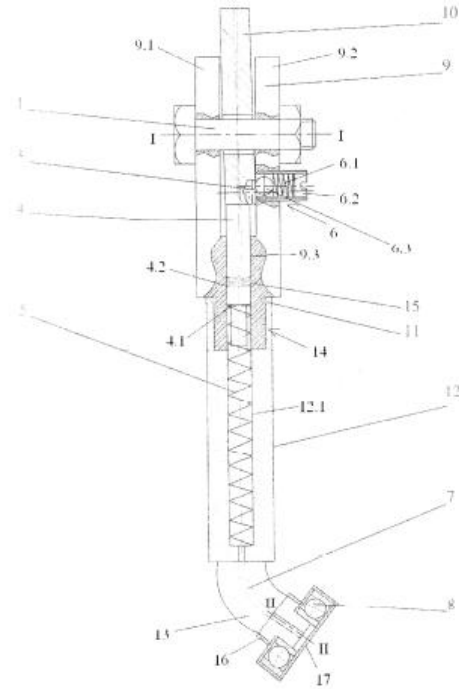
\*\*\*\*\*

## 1-0012178: Chân chống bên của xe máy hai bánh có kết cấu tựa xoay

*Tác giả:* Bạch Ngọc Thạch.

Sáng chế đề cập đến chân chống bên của xe máy hai bánh có kết cấu tựa xoay dùng để dựng xe máy nghiêng về phía bên và xoay xe. Chân chống bên theo sáng chế có kết cấu định vị chân chống dùng để định vị chân chống ở hai vị trí, vị trí dựng xe và vị trí treo chân chống, bao gồm: rãnh dựng (10A) và rãnh treo (10B) được tạo ra trên giá đỡ cố định;

và chốt định vị (4) và lò xo nén (5) được tạo ra trong thân chân chống (12) sao cho khi chân chống được xoay tới vị trí dựng xe và vị trí treo chân chống thì chốt định vị (4) bị lò xo nén (5) lần lượt đẩy khớp vào rãnh dựng và vào rãnh treo; phần đầu mút ngoài (13) của thân chân chống (12) được tạo cong so với phần còn lại của thân chân chống (12) kết hợp với góc nghiêng định trước của xe sao cho khi dựng xe bằng chân chống bên, đường trục (II-II) của phần đầu mút ngoài này vuông góc với mặt phẳng nằm ngang; và bộ phận xoay xe (8) được lắp ở phần đầu mút ngoài của thân chân chống (12), tiếp chạm mặt đất khi dựng xe và được tạo kết cấu tựa xoay được so với thân chân chống (12) để cho phép người vận hành có thể xoay đổi hướng xe quanh đường trục (II-II) của bộ phận xoay (8) khi xe đang ở trạng thái dựng bằng chân chống bên và hai bánh xe nhờ sử dụng động lực của bánh sau làm xoay bộ phận xoay và toàn bộ xe quanh đường trục (II-II) này. Nhờ vậy, người sử dụng, thậm chí vẫn ngồi trên xe, có thể xoay xe không cần dùng sức, chỉ cần sử dụng chính nguồn động lực sẵn có của xe, đặc biệt là xe máy có trọng lượng lớn và trong điều kiện không gian xoay xe nhỏ, chỉ bằng chiều dài của xe cũng tự vận hành quay đầu xe lại được.

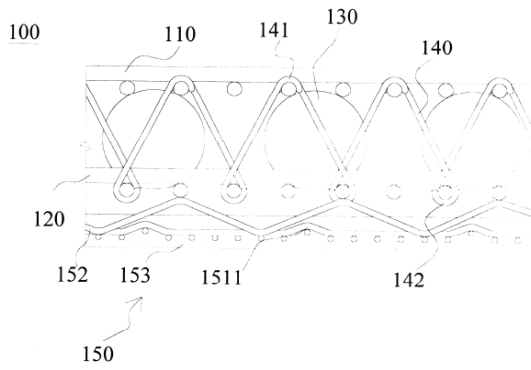


\*\*\*\*\*

## 1-0012194: Kết cấu cốt thép của tấm sàn bê tông rỗng

*Tác giả:* Đỗ Đức Thắng.

Sáng chế đề cập đến kết cấu cốt thép của tấm sàn bê tông rỗng, bao gồm các lưới cốt thép trên (110) và dưới (120) được bố trí song song nhau. Các quả bóng rỗng (130) được bố trí giữa các lưới cốt thép trên (110) và dưới (120) ở các vị trí định trước. Phương tiện liên kết thứ nhất (140) liên kết chặt các lưới cốt thép trên và dưới sao cho luôn giữ chặt các quả bóng. Hệ cốt pha bê tông nhẹ (150) bao gồm màng lưới cốt thép (151) có các phần lõi (1511) đóng vai trò làm gân tăng cứng, phương tiện liên kết thứ hai (152) để liên kết lưới cốt thép dưới (120) với màng lưới cốt thép (151) của hệ cốt pha, và vữa bê tông nhẹ (153) được bọc kín màng lưới cốt thép.



\*\*\*\*\*

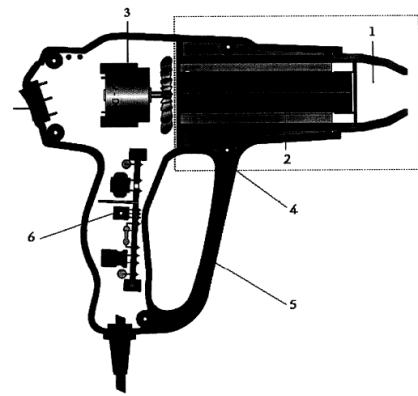
## 1- 0012215: Máy cứu ngải và viên thuốc ngải dùng cho máy cứu ngải này

*Tác giả:* Phạm Thị Chấn.

Sáng chế đề cập đến máy cứu ngải có cấu tạo bao gồm: đầu phun (1), buồng đốt thuốc ngải (2), quạt thổi (3) và vỏ máy (4), khác biệt ở chỗ, đầu phun (1) có hình dạng khum thuôn hoặc dạng chòm cầu thuôn về phía lỗ phun khí (1.2), phía còn lại có cùng thiết diện và được nối thông với buồng đốt thuốc ngải (2), mà đóng vai trò là đường dẫn khí trong;

đường dẫn khí ngoài được tạo thành bởi ống hình trụ trong (2.1) và ống hình trụ ngoài (2.2) được gắn cố định vào thân máy, để dẫn khí đi từ quạt thổi (3) đến đầu phun (1), trong đó ống hình trụ trong (2.1) và ống hình trụ ngoài (2.2) được liên kết với nhau nhờ các thanh thép mỏng được uốn thành hình cánh hoa (1.5); đầu phun (1) có thể được tháo lắp dễ dàng bằng ren vặn ra khỏi thân máy để đặt viên thuốc ngải vào hoặc lấy tro ra.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến viên thuốc ngải dùng cho máy cứu ngải này.

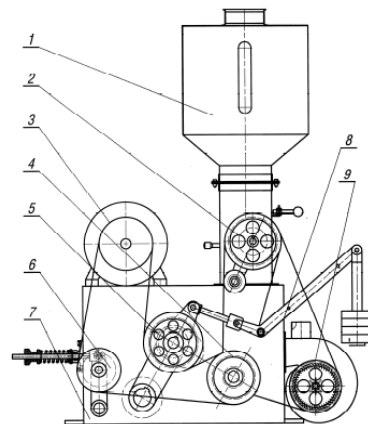


\*\*\*\*\*

## 2- 0001124: Cơ cấu ép ru lô cao su bằng đối trọng treo của máy tách vỏ trái

*Tác giả:* Lê Hữu Mã.

Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu ép ru lô cao su bằng đối trọng treo của máy tách vỏ trái bao gồm thanh kéo (8.1) liên kết với càng động (5.1) bằng chốt xoay thứ nhất (13), liên kết với thanh đòn (8.3) bằng chốt xoay thứ hai (14), thanh đòn (8.3) liên kết với chốt xoay thứ ba (8.2) và xoay quanh chốt xoay thứ ba, chốt xoay thứ ba liên kết cứng với thân máy chính (7), thanh treo đối trọng (8.4) liên kết thanh đòn (8.3) bằng chốt xoay thứ tư (15), đối trọng (8.5) có rãnh lắp vào thanh treo đối trọng (8.4), cụm chốt hãm (8.6) có vỏ liên kết cứng với thân máy chính (7) và chốt gạt dịch chuyển được khi cần liên kết với một lỗ xác định trên thanh đòn (8.3), cố định thanh đòn (8.3) khi cần thiết hoặc khi máy không làm việc.



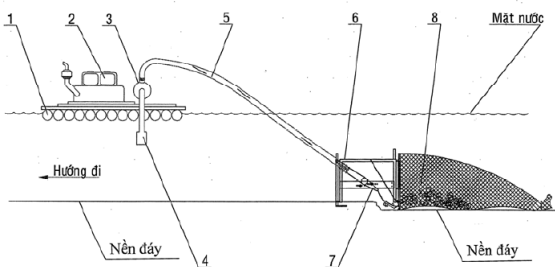
\*\*\*\*\*

## 2- 0001125: Thiết bị dùng trong nuôi trồng và khai thác thủy sản

*Tác giả:* Hoàng Văn Duật, Hoàng Diên.

Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dùng trong lĩnh vực nuôi trồng và khai thác thủy sản, cụ thể là giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dùng để thu hoạch các loài động vật sống trên hoặc trong nền đáy của các ao, hồ nuôi hoặc các bãi triều, ví dụ các loài động vật thân mềm có vỏ như nghêu, sò, ốc hương, ... hoặc để san thưa các loài động vật này

trong quá trình nuôi trồng. Thiết bị dùng trong nuôi trồng và khai thác thủy sản theo giải pháp hữu ích có bộ phận thu lượm bao gồm giàn khung (6), đầu nén áp lực (7) được gắn bên trong giàn khung (6), và lưới thu (8), trong đó giàn khung (6) được tạo ra từ các thanh cô định gồm các thanh đứng (6.1a, 6.1b) và các thanh ngang (6.1c, 6.1d, 6.1e) gắn chặt với nhau, trên các thanh đứng (6.1a, 6.1b) có các thanh điều hướng (6.3) ở phía trước và các thanh gắn lưới thu (6.6) ở phía sau, trong đó các thanh điều hướng (6.3) có thể quay một cách tự do quanh trục của chúng để điều chỉnh hướng đi.



\*\*\*\*\*

## 2- 0001126: Quy trình sản xuất biodiesel từ chủng vi tảo Schizochytrium mangrovei PQ6

*Tác giả:* Đặng Diễm Hồng, Hoàng Thị Lan Anh, Ngô Thị Hoài Thu, Đinh Thị Thu Hằng.

Giải pháp hữu ích đề cập tới quy trình sản xuất biodiesel từ vi tảo

Schizochytrium mangrovei PQ6 bao gồm các bước:

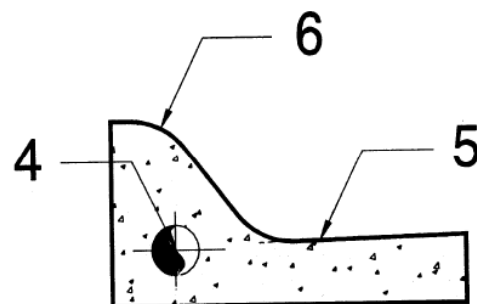
- (i) Lên men thu sinh khối vi tảo;
- (ii) Tách chiết hỗn hợp axit béo tổng số từ sinh khối vi tảo,
- (iii) Tách axit béo bão hòa ra khỏi hỗn hợp axit béo tổng số; và
- (iv) Chuyển hoá axit béo bão hòa thành biodiesel.

\*\*\*\*\*

## 2- 0001127: Bó vỉa hè bê tông đúc sẵn

*Tác giả:* Hoàng Đức Thảo.

Giải pháp hữu ích đề cập đến bó vỉa hè bê tông đúc sẵn dùng trong các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, có khả năng lắp ghép với nhau bằng mối nối âm dương, chiều dài 1- 2m thuận tiện chuyên chở, bố trí lắp đặt phù hợp các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với từng địa chất, địa hình khác nhau, phần thân bó vỉa bằng bê tông mác 250, một đầu được bố trí khớp nối âm, một đầu bố trí khớp nối dương, ở giữa của mặt cắt ngang có lỗ tròn để luôn cấp điện chiếu sáng; phần tiếp giáp với đường được bố trí kết hợp rãnh thu nước mặt dọc đường mang lại sự thuận tiện cho việc tiêu thoát nước mặt đường giao thông.



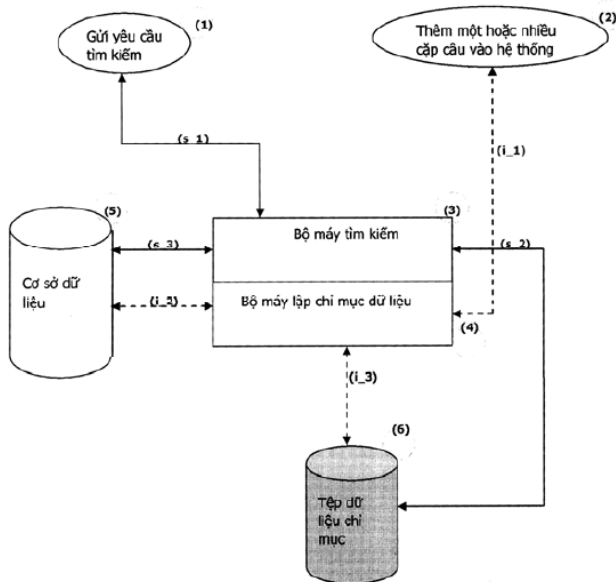
\*\*\*\*\*

## 2-0001129: Hệ thống tìm kiếm câu đằm thoại song ngữ

*Tác giả:* Phạm Việt Thắng.

Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống tìm kiếm câu đằm thoại song ngữ phù hợp với

văn hóa bản xứ, hợp ngữ cảnh và tình huống. Hệ thống lưu trữ và cập nhật các cặp câu song ngữ trong cơ sở dữ liệu. Khi muốn tìm kiếm một câu đàm thoại song ngữ, người dùng nhập từ khóa vào môđun gửi yêu cầu tìm kiếm. Từ khóa được nhập sẽ được gửi tới bộ máy tìm kiếm. Bộ máy tìm kiếm sẽ đọc dữ liệu trong tệp dữ liệu chỉ mục và tiến hành giải thuật tìm kiếm toàn văn, trên cơ sở từ khóa nhận được, và thu được danh sách ID (định danh) của các cặp câu. Bộ máy tìm kiếm dùng danh sách các ID thu được truy vấn vào cơ sở dữ liệu để lấy về thông tin đầy đủ của các cặp câu và trả về cho người dùng.



\*\*\*\*\*

## 2- 0001130: Chế phẩm khử trùng, làm sạch môi trường nước nuôi trồng thủy sản

Tác giả: Hoàng Khải Phát.

Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm khử trùng, làm sạch môi trường nước nuôi trồng thủy sản chứa 1,3-đibrom-5,5-dimethylhydantoin ( $C_5H_6O_2N_2Br_2$ ) và natri sulfat ( $Na_2SO_4$ ), khác biệt ở chỗ, tỷ lệ định

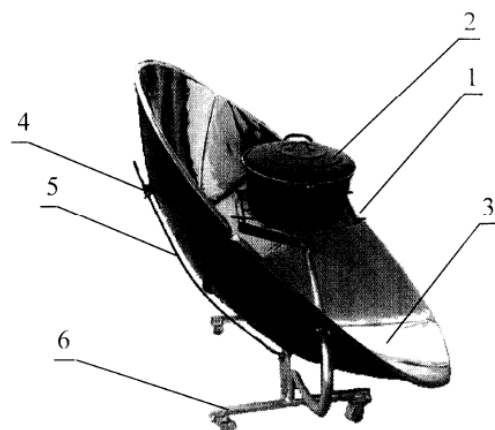
lượng (% khối lượng chế phẩm) của các thành phần là: 1,3-đibrom-5,5-dimethylhydantoin ( $C_5H_6O_2N_2Br_2$ ) 18,65%; và natri sulfat ( $Na_2SO_4$ ) 81,35%.

\*\*\*\*\*

## 2- 0001131: Bếp nấu parabol dùng năng lượng mặt trời

Tác giả: Hoàng Dương Hùng.

Giải pháp hữu ích đề cập đến bếp nấu parabol hấp thụ bức xạ nhiệt trực tiếp từ năng lượng mặt trời dùng để đun, nấu thức ăn theo nguyên tắc tập trung năng lượng bức xạ mặt trời tại một tiêu điểm nằm trong lòng bếp, để đảm bảo an toàn và nhiệt độ bếp có thể đạt đến  $400^{\circ}C$ . Bếp được thiết kế và chế tạo gọn nhẹ, dễ tháo lắp bao gồm mặt phản xạ parabol có sáu mảnh được chế tạo bằng phương pháp ép thủy lực và hệ thống chân đỡ có thể tháo lắp dễ dàng bằng cơ cấu bulông, ốc vít rất thuận lợi cho việc sử dụng và đóng gói vận chuyển. Bếp có thể dùng để nướng cá, thịt, v.v. bằng cách thay nồi nấu bằng vỉ nướng thông thường.



\*\*\*\*\*

Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 310/2014